

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố hoạt động các tuyến xe buýt nội tỉnh trên địa bàn
tỉnh Thừa Thiên Huế**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19/07/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-GTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-GTVT ngày 04/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung, một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-GTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái

Căn cứ Quyết định số 68/2021/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt Đề án điều chỉnh phương thức hoạt động, tối ưu hóa hành trình các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về phê duyệt Đề án Điều chỉnh phương thức hoạt động, tối ưu hóa các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế - giai đoạn 2;

Căn cứ công văn số 12124/UBND-GT ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thống nhất kéo dài tuyến xe buýt Huế - Vinh Hiền đến xã Lộc Bình, huyện Phú Lộc

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố hoạt động các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt, bao gồm:

1. Tuyến 01: Bến xe Phía Bắc – Khu công nghiệp Phú Bài

- Cự ly tuyến: 23,4 km
- Điểm đầu: Bến xe phía Bắc;
- Điểm cuối: Khu công nghiệp Phú Bài
- Lộ trình: Bến xe phía Bắc - Lý Thái Tổ - Lê Duẩn - Cầu Dã Viên - Bùi Thị Xuân - Lê Lợi - Hùng Vương - Bà Triệu - Tố Hữu - Võ Nguyên Giáp - Văn Tiến Dũng - QL49B - An Dương Vương - Nguyễn Tất Thành - KCN Phú Bài và ngược lại

2. Tuyến 03: Bx Phía Nam - Vinh Hiền

- Cự ly tuyến: 59,7 km
- Điểm đầu: Bến xe phía Nam
- Điểm cuối: Khu công nghiệp Phú Bài
- Lộ trình: Bến xe phía Nam - An Dương Vương - Hùng Vương - Nguyễn Huệ - Lê Hồng Phong - Đông Đa - Nguyễn Huệ - Lê Lợi - Cầu Phú Xuân - Trần Hưng Đạo - Bến xe Đông Ba - Trần Hưng Đạo - Cầu Phú Xuân - Lê Lợi - Đập Đá - Nguyễn Sinh Cung - QL 49B - Kinh Dương Vương - Cầu Thuận An - Trần Hải Thành - QL49B - Vinh Hiền và ngược lại.

3. Tuyến 04: Bx. Phía nam – Thị trấn Phong Điền

- Cự ly tuyến: 35,2 km
- Điểm đầu: Bến xe phía Nam
- Điểm cuối: Bến xe Phong Điền
- Lộ trình: Bến xe phía Nam - An Dương Vương - Hùng Vương - Bà Triệu - Lê Quý Đôn - Đông Đa - Nguyễn Huệ - Lê Lợi - Cầu Phú Xuân - Trần Hưng Đạo - Lê Duẩn - Lý Thái Tổ - Lý Nhân Tông - Cách mạng tháng Tám - Cầu An Lỗ - QL1A - KCN Phong Điền - Phò Trạch - Bến xe Phong Điền và ngược lại.

4. Tuyến 05: Bến xe Phong Điền - Điền Hải – Phong Hải

- Cự ly tuyến: 35,3 km
- Điểm đầu: Bến xe Phong Điền
- Điểm cuối: UBND xã Phong Hải

- Lộ trình: Bến xe Phong Điền - QL1A – QL 49B – Cầu Phước Tích – QL49B - Trạm quay đầu xe buýt Phong Hòa (UBND xã Phong Hòa) - QL49B - Chợ Điền Hương - QL49B - Xã Diển Môn - QL49B - Xóm Rậy - Phong Hải và ngược lại.

5. Tuyến 06: Bx. Phía nam - Bx. Quảng Điền

- Cự ly tuyến: 22,6 km
- Điểm đầu: Bến xe phía Nam
- Điểm cuối: Bến Xe Quảng Điền
- Lộ trình: Bến xe phía Nam - An Dương Vương - Hùng Vương - Bà Triệu - Lê Quý Đôn- Đống Đa - Lý Thường Kiệt - Hà Nội - Cầu Phú Xuân - Trần Hưng Đạo – Bến xe Đông Ba - Huỳnh Thúc Kháng - Đào Duy Anh - Tăng Bạt Hổ - Cầu Bạch Yến - Tản Đà – ĐT19 - Cầu Nguyễn Chí Thanh - TL8 - Nguyễn Vĩnh - TL9- Bến xe Quảng Điền và ngược lại.

6. Tuyến 07: Bx. Đông Ba - Bx. Phong Bình

- Cự ly tuyến: 44,8 km
- Điểm đầu: Bến xe Đông Ba
- Điểm cuối: UBND xã Phong Bình
- Lộ trình: Bến xe Đông Ba - Trần Hưng Đạo - Lê Duẩn - Lý Thái Tổ - Lý Nhân Tông - Cách mạng tháng Tám - Hoàng Trung - Cầu Tứ Phú – ĐT8C - ĐT 11A - Nguyễn Kim Thành - Nguyễn Vĩnh – UBND xã Phong Bình và ngược lại.

7. Tuyến 08: Bx. Phía Nam- chợ Điền Hương

- Cự ly tuyến: 51,5 km
- Điểm đầu: Bến xe phía Nam
- Điểm cuối: Chợ Điền Hương
- Lộ trình: Bến xe Phía Nam– An Dương Vương - Tự Đức - TL10 - Phạm Văn Đồng - QL49B - Đập Thảo Long - Cầu Tam Giang - QL49B - Điền Hải (QL49 B) - Xã Diển Môn (QL49B) - Chợ Điền Hương và ngược lại.

8. Tuyến 09: Bx. Phía Bắc – Bx. Đông Ba - Vinh Hiền – Lộc Bình

- Cự ly tuyến: 60,1 km
- Điểm đầu: Bến xe phía Bắc
- Điểm cuối: UBND xã Lộc Bình
- Lộ trình: Bến xe Phía Bắc - Lý Thái Tổ - Lê Duẩn - Tăng Bạt Hổ - Đào Duy Anh - Huỳnh Thúc Kháng - Bến xe Đông Ba – Trần Hưng Đạo – Cầu Phú Xuân – Lê Lợi - Phan Chu Trinh– Hùng Vương – An Dương Vương – QL 1A – đường Võ Trác – đường Sóng Hồng - đường Thuận Hóa – Khu công nghiệp Phú Đa - đường Tỉnh 10B – TL18 – Cầu Trường Hà - Khu Đỗ xe buýt Vĩnh Thanh (QL49B)- QL49B - Vinh Hiền – UBND xã Lộc Bình và ngược lại.

9. Tuyến 10: Huế - Lăng Cô

9.1. Nhánh 1:

- Cự ly tuyến: 66,2 km
- Điểm đầu: Bến xe Đông Ba
- Điểm cuối: Trạm Trung chuyển hầm Hải Vân
- Lộ trình: Bến xe Đông Ba - Trần Hưng Đạo - cầu Phú Xuân - Hà Nội - Hùng Vương - An Dương Vương – Nguyễn Tất Thành – khu công nghiệp Phú Bài – chợ Phú Bài – trạm thu phí Phú Bài – Nông – La sơn – Ga Truồi – Lý Thánh Tông – TT Phú Lộc - QL1A - Lăng Cô – Trạm Trung chuyển hầm Hải Vân và ngược lại.

9.2. Nhánh 2:

- Cự ly tuyến: 56,8 km
- Điểm đầu: Bến xe Đông Ba
- Điểm cuối: Chợ Bình An (xã Lộc Vĩnh)
- Lộ trình: Bến xe Đông Ba - Trần Hưng Đạo - cầu Phú Xuân - Hà Nội - Hùng Vương - An Dương Vương – Nguyễn Tất Thành – khu công nghiệp Phú Bài – chợ Phú Bài – trạm thu phí Phú Bài – Nông – La sơn – Ga Truồi – Lý Thánh Tông – TT Phú Lộc - QL1A – Chân Mây – Chợ Bình An và ngược lại

10. Tuyến 11: Bến xe Đông Ba - Nam Đông (chợ Hương Giang)

- Cự ly tuyến: 54 km
- Điểm đầu: Bến xe Đông Ba
- Điểm cuối: Bãi đỗ xe Chợ Hương Giang (Xã Hương Xuân)
- Lộ trình: Bến xe Đông Ba - Trần Hưng Đạo - Cầu Phú Xuân - Hà Nội - Hùng Vương - An Dương Vương - Bến xe phía Nam - Nguyễn Tất Thành - Bến xe buýt KCN Phú Bài - Nông - ĐT14B - Cầu Khe Tre - ĐT14B - Bãi đỗ xe Chợ Hương Giang và ngược lại.

11. Tuyến 12: Bến xe phía nam – Bến xe A Lưới

- Cự ly tuyến: 67,6 km
- Điểm đầu: Bến xe phía nam
- Điểm cuối: Bến xe huyện A Lưới
- Lộ trình: Bến xe Phía Nam – đường An Dương Vương - đường Võ Văn Kiệt – đường Khải Định - Cầu Tuần - QL49 - Hồ Chí Minh - bến xe A Lưới và ngược lại.

12. Tuyến 13: Bến xe Đông Ba - Phong Mỹ

- Cự ly tuyến: 38 km
- Điểm đầu: Bến xe Đông Ba
- Điểm cuối: Xã Phong Mỹ
- Điểm cuối: UBND xã Phong Mỹ
- Lộ trình: Bến xe Đông Ba - Trần Hưng Đạo - Lê Duẩn - Lý Thái Tổ - Lý Nhân Tông - Cách mạng tháng Tám - Cầu An Lỗ - ĐT11B- Xã Phong Mỹ và ngược lại.

13. Tuyến 14: Nam Đông (chợ Hương Giang) - Vinh Hiền

- Cự ly tuyến: 65,2 km
- Điểm đầu: Bãi đỗ xe chợ Hương Giang
- Điểm cuối: UBND xã Vinh Hiền
- Lộ trình: Bãi đỗ xe chợ Hương Giang - ĐT14B - Cầu Khe Tre - ĐT14B - Nông - QL1 - Cầu Trường Hà - Khu Đỗ xe buýt Vĩnh Thanh (QL49B)- QL49B - Vinh Hiền và ngược lại.

14. Tuyến 15: Hương Hồ - Thuận An

- Cự ly tuyến: 28,8 km
- Điểm đầu: Xã Hương Hồ
- Điểm cuối: Bến xe Thuận An
- Lộ trình: UBND Phường Hương Hồ - Long Hồ - Đường Văn Thánh (Chợ Hương Hồ) - Đường Văn Thánh - Nguyễn Phúc Nguyên - Cầu Dã Viên - Bùi Thị Xuân - Lê Lợi - Hùng Vương - Lê Quý Đôn - Bà Triệu - Phạm Văn Đồng - QL49 - DT2 - Kinh Dương Vương - Cầu Thuận An – Bến xe Thuận An và ngược lại.

15. Tuyến 16: Bx Nguyễn Hoàng - Lăng Khải Định – UBND xã Thủy Bằng

- Cự ly tuyến: 11,6 km
- Điểm đầu: Bãi đỗ xe Nguyễn Hoàng
- Điểm cuối: Xã Thủy Bằng
- Lộ trình: Bx. Nguyễn Hoàng - Lê Duẩn - Cầu Dã Viên - Bùi Thị Xuân - Phan Chu Trinh - Điện Biên Phủ - Lê Ngô Cát - Minh Mạng - Khải Định - Lăng Khải Định – Khải Định – Cơ Thánh - UBND xã Thủy Bằng và ngược lại.

Điều 2. Đơn vị khai thác tuyến và hình thức khai thác tuyến

1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty cổ phần xe khách Phương Trang – FUTA BUS LINES.

2. Hình thức khai thác tuyến: đơn vị khai thác tuyến tự chủ về tài chính, nhà nước không trợ giá.

Điều 3. Các chỉ tiêu khai thác tuyến

1. Các điểm dừng đón, trả khách trên các tuyến (*chi tiết ở phụ lục kèm theo*)
2. Chỉ tiêu kỹ thuật đối với các tuyến xe buýt như sau:

Thời gian hoạt động các tuyến xe buýt trong địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế: 06h00 – 18h00, riêng một số tuyến như tuyến số 1, tuyến số 3, tuyến số 10 sẽ hoạt động từ 05h00 – 18h00; tuyến số 12 hoạt động từ 5h00 – 17h00; tuyến số 16 (du lịch) hoạt động từ 07h00 – 17h00.

Giãn cách trong giờ cao điểm trung bình từ 10 đến 20 phút/1 chuyến, có tuyến 15 phút đến 40 phút/1 chuyến

- Tốc độ lữ hành: Bình quân từ 20 đến 40 km/h. Được điều chỉnh theo thực tế về điều kiện đường sá, mật độ giao thông trên đường.

- Tổng thời gian thực hiện hành trình: Khoảng 60 phút. Được điều chỉnh theo thực tế về điều kiện đường sá, mật độ giao thông trên đường.

- Biểu đồ chạy xe (ở Phụ lục kèm theo).

3. Chất lượng, số lượng, chủng loại của xe khai thác trên tuyến

- Xe đưa vào khai thác là xe sản xuất năm 2020-2022 đạt tiêu chuẩn khí thải từ Euro 4 trở lên.

- Tất cả các xe đều được gắn thiết bị giám sát hành trình, camera giám sát, trang bị thiết bị bán vé tự động (máy PoS).

- Lắp thiết bị phát sóng wifi để hành khách sử dụng.

- Trên xe trang bị đầy đủ các thiết bị: búa thoát hiểm, máy lạnh

- Chủng loại:

+ Sức chứa: 24-40 chỗ

+ Nhãn hiệu: GAZ, TRACOMECO

4. Giá vé:

Đơn vị vận hành khai thác kê khai với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại Thông tư 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện, Chánh Thanh tra Sở, Giám đốc Công ty cổ phần xe khách Phương Trang – FUTA BUS LINES và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Công an tỉnh;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh TT Huế;
- UBND: TP.Huế và các thị xã, huyện;
- Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TT Quản lý và KT hạ tầng KT TP Huế;
- Các Sở, Ban, Ngành có liên quan;
- GD, các PGD Sở;
- Website Sở GTVT;
- Lưu VT, QLVT và PT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Toàn Thắng